| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 125/2023/HS-ST
Ngày: 10-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Xuân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

**Khoảng Văn L** – sinh năm 1983, tại Cao Bằng

Nơi cư trú: Ấp x, xã TL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoảng Văn L1 – sinh năm 1953 và bà Mông Thị Đ – sinh năm 1958; Chưa có vợ con;

Tiền án: Tại Bản án số 23/2015/HSST ngày 23/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/5/2021, tính đến ngày 26/5/2023 L chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 265/2007/HSPT ngày 27/3/2007, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội "Giết người". Chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 29/11/2011, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì đã được xóa án tích. Tại Bản án số 08/HSST ngày 27/02/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội Hiếp dâm, đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 08/9/2023. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* (Vắng mặt)

1/ Anh **Huỳnh Châu T1** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ k, Khu m, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Anh T2** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ j, Ấp z, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 26/5/2023, tại Công ty TNHH FS 2-Chi nhánh Tân Phú (Công ty F) thuộc khu 3, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn TP, huyện Tân Phú tiếp nhận tin báo của Công ty F nên tiến hành làm việc và lập biên bản sự việc Khoảng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ gồm 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành thu giữ, niêm phong bảo quản theo đúng quy định của pháp luật đối với 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số vật chứng nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1774/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0036 gam, loại: Heroin".

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Khoảng Văn L là người nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy loại Heroin, đã bị kết án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Buổi chiều ngày 26/5/2023, Khoảng Văn L gọi điện thoại cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua giúp một gói ma túy Heroin để sử dụng. Lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày, L đi ra cổng sau Công ty FS để nhận gói ma túy cất giấu trong gói giấy bạc, đựng trong vỏ gói thuốc lá Thăng Long màu vàng qua khe hở của hàng rào về sử dụng. Tiếp đó, L mang vào nhà vệ sinh trong Công ty FS để sử dụng thì bị bảo vệ công ty là anh Huỳnh Châu T1 và Nguyễn Anh T2 phát hiện yêu cầu L đi vào phòng bảo vệ công ty để làm việc. Tại đây, khi mở gói thuốc lá ra thì phát hiện có 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy loại Heroin. Sau đó, nhân viên Công ty FS trình báo sự việc đến Công an thị trấn TP, và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiến hành điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 140/CT-VKSTP-ĐN ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Khoảng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử

lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Kết luận giám định, Sơ đồ hiện trường, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 26/5/2023, tại khu s, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Khoảng Văn L (là người bị kết án về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích) có hành vi tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng đối với 0,0036 gam ma túy loại Heroin thì bị bảo vệ Công ty FS phát hiện trình báo cơ quan Công an thị trấn TP, huyện Tân Phú.

Hành vi của Khoảng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng lại có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình

hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Hội đồng xét xử xem xét cần thiết áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét không cần thiết dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì đã được niêm phong số 1774/KLGĐ-PC09 có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy sau giám định là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Những đồ vật, tài liệu khác không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho L, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch, kiến nghị Cơ quan cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nhưng về mức án có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Khoảng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Khoảng Văn L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2023.

**2.** Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì đã được niêm phong số 1774/KLGĐ-PC09 có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

**3.** Về án phí: Bị cáo Khoảng Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**